

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA ĐIỀU DƯỠNG VỀ THỰC HÀNH DỰA TRÊN CHỨNG CỨ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Lê Thị Kim Chi¹, Ngô Thị Dung², Nguyễn Hồng Thiệp²,
Phan Văn Hiếu¹, Nguyễn Thị Thanh Nhan², Nguyễn Thị Thanh Trúc^{2*}

1. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: nttruc@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/3/2024

Ngày phản biện: 27/3/2024

Ngày duyệt đăng: 25/4/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thực hành dựa trên chứng cứ (EBP) là việc đưa ra quyết định chuyên môn dựa vào bằng chứng khoa học tốt nhất cùng với trải nghiệm lâm sàng và các giá trị của người bệnh. EBP được xem là tiêu chuẩn vàng trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng cao và trở thành mối quan tâm trên toàn thế giới. Trong lĩnh vực Điều dưỡng, các dịch vụ chăm sóc và kỹ thuật được cung cấp trực tiếp liên quan đến sức khỏe và tính mạng của con người. Vì vậy, kiến thức và thực hành điều dưỡng cần được xây dựng trên cơ sở khoa học chặt chẽ để đảm bảo chất lượng chăm sóc tốt nhất cho người bệnh. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định mức độ về kiến thức, thái độ của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả, thực hiện trên 124 điều dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Điểm đánh giá kiến thức của điều dưỡng về EBP có giá trị trung bình là $3,58 \pm 0,48$ và thái độ là $3,79 \pm 0,48$. Có mối liên quan giữa trình độ chuyên môn và việc tham gia khóa học thực hành dựa trên bằng chứng của điều dưỡng với kiến thức EBP. Ngoài ra, trình độ chuyên môn, chức vụ, tham gia khóa học nghiên cứu khoa học và khóa học thực hành dựa trên bằng chứng có sự tương quan với thái độ của điều dưỡng đối với EBP. **Kết luận:** Cần tạo cơ hội cho điều dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia vào các khóa học thực hành và nghiên cứu khoa học. Điều này sẽ giúp cải thiện kiến thức và thúc đẩy việc áp dụng EBP trong thực hành lâm sàng, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc.

Từ khóa: Thực hành dựa trên chứng cứ (EBP), kiến thức, thái độ, điều dưỡng.

ABSTRACT**KNOWLEDGE, ATTITUDE OF NURSING STAFF REGARDING EVIDENCE-BASED PRACTICE AND ASSOCIATED FACTORS**

Le Thi Kim Chi¹, Ngo Thi Dung², Nguyen Hong Thiep²,
Phan Van Hieu¹, Nguyen Thi Thanh Nhan², Nguyen Thi Thanh Truc^{2*}

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Evidence-based practice (EBP) involves making clinical decisions based on the best available scientific evidence, clinical experience, and patient values. EBP is considered the gold standard for providing safe, high-quality nursing care and has become a global concern. In the field of nursing, the care services and techniques provided directly relate to the health and lives of individuals, emphasizing the need for nursing knowledge and practice to be grounded in rigorous science to ensure the best quality of care for patients. **Objectives:** To assess the level of knowledge, attitudes, and related factors among nurses regarding evidence-based practice. **Materials and methods:** A descriptive cross-sectional study was conducted involving 124 nurses working at the Can Tho University of Medicine and Pharmacy Hospital. **Results:** The average knowledge score of

nurses regarding EBP was 3.58 ± 0.48 , and the attitude score was 3.79 ± 0.48 . There was a correlation between professional qualifications and participation in evidence-based practice courses among nurses with knowledge of EBP. Furthermore, educational level, job position, participation in scientific research courses, and evidence-based practice workshops are correlated with nurses' attitudes toward EBP. **Conclusions:** Opportunities should be created for nurses to enhance their professional qualifications and participate in evidence-based practice and scientific research courses. This will improve knowledge and promote the application of EBP in clinical practice, thereby enhancing the quality of care services.

Keywords: Evidence-based practice (EBP), knowledge, attitude, nursing.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành dựa trên chứng cứ (Evidence Based Practice - EBP) là sự kết hợp bằng chứng nghiên cứu tốt nhất trong y học với trải nghiệm lâm sàng và các giá trị của người bệnh. Trước đây, chăm sóc lâm sàng dựa nhiều vào kinh nghiệm và quan điểm cá nhân, đặc biệt là đối tượng điều dưỡng. Gần đây, y học chứng cứ đã trở nên hữu ích trong việc trả lời các câu hỏi khó, có câu trả lời trực quan hoặc quan sát lâm sàng. Các nghiên cứu đã chứng minh người bệnh được can thiệp điều dưỡng dựa trên nghiên cứu có thể đạt được kết quả tốt hơn so với chăm sóc điều dưỡng tiêu chuẩn [1]. Tuy nhiên, việc áp dụng EBP vào thực hành lâm sàng vẫn ít được quan tâm ở nhiều nước và khu vực, gây ra sự sa sút trong chất lượng chăm sóc y tế và làm suy giảm chất lượng chăm sóc điều dưỡng [2]. Đánh giá thực trạng EBP tại bệnh viện có thể giúp cung cấp thông tin hữu ích để đưa ra các chính sách nhằm cải tiến chất lượng dịch vụ chăm sóc điều dưỡng, đồng thời nâng cao chất lượng của bệnh viện. Chính vì vậy, nghiên cứu này “Kiến thức, thái độ của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ và một số yếu tố liên quan” được thực hiện với mục tiêu: Xác định mức độ về kiến thức, thái độ của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ và một số yếu tố liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả điều dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** 124 điều dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Chọn tất cả điều dưỡng tham gia công tác chuyên môn và quản lý tại Bệnh viện và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Điều dưỡng được giải thích và mời tham gia nghiên cứu trực tiếp. Các điều dưỡng đồng ý tham gia sẽ ký tên vào thỏa thuận tham gia nghiên cứu. Sau đó, điều dưỡng thực hiện trả lời trên bộ câu hỏi được soạn sẵn một cách độc lập trong 20 đến 30 phút.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu gồm: tuổi, giới tính, năm kinh nghiệm, chức vụ, trình độ chuyên môn, tham gia khóa học về nghiên cứu khoa học và khóa học về thực hành dựa trên chứng cứ.

+ Đánh giá kiến thức, thái độ về thực hành dựa trên bằng chứng của điều dưỡng thông qua bộ công cụ EBP-COQ Prof© của tác giả Maria Ruzafa-Martinez. Tính thích ứng đa văn hóa và xác nhận tâm lý của bộ công cụ (EBP-COQ Prof©) đối với phiên bản tiếng Việt thể hiện trong nghiên cứu của Thi Dung Ngo và cộng sự (2023) thực hiện trên 372 điều

dưỡng cho thấy độ tin cậy của bộ công cụ rất cao với chỉ số Cronbach's Alpha là 0,964, trong đó phân mục kiến thức và thái độ có chỉ số độ tin cậy lần lượt là 0,962 và 0,965 [3]. Bộ câu hỏi chia thành 4 phần trong đó kiến thức (11 câu hỏi) và thái độ (8 câu hỏi), theo thang điểm Likert- scale từ 1 đến 5 tương ứng “Rất không đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không đồng ý cũng không phản đối”, “Đồng ý” và “Rất đồng ý”. Trong đó, điều dưỡng có điểm số càng cao thì kiến thức, thái độ về EBP của điều dưỡng càng cao.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Xử lý số liệu theo phần mềm thống kê SPSS 20.0. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu được thể hiện dưới dạng tần số và tỷ lệ phần trăm. Điểm số của thang đo đánh giá mức độ kiến thức, thái độ về EBP được trình bày dưới dạng trung bình và độ lệch chuẩn. Phép kiểm Independent-Samples T-Test, One-way được sử dụng để phân tích mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với kiến thức và thực hành EBP. Ngoài ra, phép phân tích sâu (Post Hoc tests) cũng được sử dụng để tiến hành so sánh theo cặp về trình độ chuyên môn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được thông qua xét duyệt y đức bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học theo Quyết định số 22.004.GV/PCT-HĐĐĐ ngày 10/5/2022. Điều dưỡng hoàn toàn tự nguyện tham gia vào nghiên cứu và hoàn toàn có quyền rút lui khỏi nghiên cứu ở bất kỳ thời điểm nào. Việc từ chối hay tham gia nghiên cứu không có ảnh hưởng nào đến quá trình công tác và quyền lợi của điều dưỡng. Các thông tin cá nhân sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Có 71,8% điều dưỡng tham nghiên cứu dưới 35 tuổi, nữ là chủ yếu (75,8%). Về trình độ chuyên môn, cao đẳng và đại học chiếm ưu thế lần lượt là 33,1% và 45,2%. Điều dưỡng tham gia nghiên cứu có 9,7% là quản lý và đa số điều dưỡng có kinh nghiệm làm việc dưới 10 năm (68,5%). Có 31,5% điều dưỡng đã được tham gia khoá học về nghiên cứu khoa học và khóa học EBP là 15,3%.

3.2. Kiến thức, thái độ về thực hành dựa trên chứng cứ của điều dưỡng

3.2.1. Kiến thức của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ

Điểm trung bình về kiến thức của điều dưỡng đối với EBP là $3,58 \pm 0,48$. Trong đó, điểm tự đánh giá đối với từng nội dung cho thấy cao nhất là “Tôi biết các thiết kế nghiên cứu khác nhau sẽ cung cấp bằng chứng khoa học ở các mức độ khác nhau” có điểm trung bình đạt $3,78 \pm 0,61$; tiếp đến “Tôi cảm thấy mình có thể thực hiện tìm kiếm tài liệu theo cấu trúc dựa trên cơ sở dữ liệu chính” ($3,69 \pm 0,6$) và “Tôi biết các mức độ khuyến nghị hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp can thiệp y tế” ($3,67 \pm 0,59$). Tuy nhiên, nội dung “Tôi biết các trang web chính thức đã được kiểm chứng” và “Tôi cảm thấy có khả năng đánh giá chất lượng phương pháp luận của một bài báo khoa học” là chưa cao với giá trị trung bình lần lượt là $3,48 \pm 0,74$ và $3,46 \pm 0,62$.

3.2.2. Thái độ của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ

Thái độ của điều dưỡng đối với EBP có điểm trung bình là $3,79 \pm 0,48$. Đối với từng nội dung trong phần thái độ có điểm trung bình dao động từ 3,68 đến 3,9. Điểm trung bình cao nhất là “Tôi muốn có bằng chứng khoa học để hỗ trợ cho việc chăm sóc bệnh nhân mà tôi thực hiện” với $3,9 \pm 0,6$. Tiếp theo là “EBP tăng quyền tự chủ của điều dưỡng” ($3,85 \pm$

0,55) và nội dung có điểm trung bình thấp nhất là “EBP hiện là một trong những ưu tiên nghề nghiệp của tôi” ($3,68 \pm 0,53$).

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của điều dưỡng về thực hành dựa trên chứng cứ

Bảng 1. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của điều dưỡng với kiến thức về EBP

Đặc điểm	Kiến thức về EBP		Tổng (n=124)	P	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn			
Nhóm tuổi	< 35 tuổi	3,53	0,50	89	0,075 ¹
	≥ 35 tuổi	3,70	0,41	35	
Giới	Nam	3,58	0,50	30	0,950*
	Nữ	3,58	0,48	94	
Trình độ chuyên môn	Trung cấp, cao đẳng	3,51	0,51	60	0,010**
	Đại học	3,59	0,45	56	
	Sau đại học	4,06	0,15	8	
Năm kinh nghiệm	<10 năm	3,53	0,51	85	0,111*
	≥10 năm	3,69	0,41	39	
Chức vụ	Điều dưỡng viên	3,55	0,49	112	0,056*
	Điều dưỡng quản lý	3,83	0,35	12	
Đã được tham gia khoá học về nghiên cứu khoa học	Có	3,66	0,44	39	0,193*
	Không	3,54	0,50	85	
Đã được tham gia khoá học về thực hành dựa trên bằng chứng	Có	3,94	0,35	19	<0,001*
	Không	3,51	0,48	105	

Nhận xét: Trình độ chuyên môn và sự tham gia khoá học EBP có liên quan đến kiến thức của điều dưỡng đối với EBP ($p < 0,05$).

Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của điều dưỡng với thái độ về EBP

Đặc điểm	Thái độ về EBP		Tổng (n=124)	P	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn			
Nhóm tuổi	< 35 tuổi	3,79	0,49	89	0,860*
	≥ 35 tuổi	3,78	0,47	35	
Giới	Nam	3,88	0,40	30	0,255*
	Nữ	3,76	0,51	94	
Trình độ chuyên môn	Trung cấp, cao đẳng	3,67	0,47	60	<0,001**
	Đại học	3,83	0,45	56	
	Sau đại học	4,38	0,37	8	
Năm kinh nghiệm	<10 năm	3,81	0,49	85	0,498*
	≥10 năm	3,74	0,47	39	
Chức vụ	Điều dưỡng viên	3,75	0,30	112	<0,001*
	Điều dưỡng quản lý	4,17	0,48	12	

* Independent-Samples T-Test.

** One way Anova.

Đặc điểm		Thái độ về EBP		Tổng (n=124)	P
		Trung bình	Độ lệch chuẩn		
Đã được tham gia khoá học về nghiên cứu khoa học	Có	3,96	0,49	39	0,005*
	Không	3,71	0,46	85	
Đã được tham gia khoá học về thực hành dựa trên bằng chứng	Có	4,3	0,33	19	<0,001*
	Không	3,7	0,45	105	

Nhận xét: Thái độ về EBP của điều dưỡng có mối liên quan đến trình độ chuyên môn, chức vụ và sự tham gia các khóa học về nghiên cứu khoa học, cùng với khóa học EBP, với $p < 0,01$. Ngoài ra, có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng đối với EBP và có ý nghĩa thống kê với $r = 0,593$, $p < 0,001$ (Pearson).

Bảng 3. So sánh theo cặp của ba nhóm trình độ chuyên môn

Trình độ chuyên môn		Kiến thức về EBP		Thái độ về EBP	
		Mean Difference	p	Mean Difference	p
Trung cấp, cao đẳng	Đại học	-0,077	0,772	-0,153	0,220
	Sau đại học	-0,546	0,000	-0,702	0,000
Đại học	Trung cấp, cao đẳng	0,077	0,772	0,153	0,220
	Sau đại học	-0,469	0,000	-0,549	0,005
Sau đại học	Trung cấp, cao đẳng	0,546	0,000	0,702	0,000
	Đại học	0,469	0,000	0,549	0,005

Nhận xét: Thông qua phép kiểm phân tích sâu (Post Hoc Tests), cho thấy có sự khác biệt giữa nhóm sau đại học với nhóm trung cấp, cao đẳng và nhóm đại học, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức, thái độ về thực hành dựa trên chứng cứ

Nghiên cứu chúng tôi cho thấy kiến thức về EBP của điều dưỡng chưa cao, có điểm trung bình là $3,58 \pm 0,48$ trên thang điểm 5. Một số nghiên cứu trong nước cũng như ngoài nước cho thấy rằng kiến thức EBP của điều dưỡng ở mức trung bình [4,5,7,8,10]. Hiện nay, áp dụng EBP trong thực hành chăm sóc người bệnh là cách tiếp cận đa chiều và đòi hỏi người điều dưỡng cần trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng nhất định. Khi phân tích từng nội dung trong phần kiến thức, chúng tôi nhận thấy rằng điều dưỡng tự đánh giá chưa cao là “Tôi biết các trang web chính thức đã được kiểm chứng” và “Tôi cảm thấy có khả năng đánh giá chất lượng phương pháp luận của một bài báo khoa học” ($3,48 \pm 0,74$ và $3,46 \pm 0,62$ tương ứng). Điều này có thể được giải thích là do đối tượng nghiên cứu chúng tôi chủ yếu là nhóm điều dưỡng trẻ tuổi (71,8% dưới 35 tuổi) và ít kinh nghiệm, cùng với số lượng điều dưỡng đã tham gia khóa học về EBP tương đối thấp (15,3%).

Về thái độ đối với EBP của điều dưỡng tự đánh giá là chưa cao, với điểm trung bình $3,79 \pm 0,48$ trên thang điểm 5. Trong nghiên cứu của Nguyễn Trọng Thu và Nguyễn Thị Bích Trâm cũng cho thấy các điều dưỡng lại có thái độ tiêu cực về EBP [4,5]. Điều này cho thấy việc áp dụng EBP trong chăm sóc điều dưỡng còn mang tính thụ động và các điều dưỡng chưa thực sự hiểu rõ các khái niệm liên quan đến EBP và nghiên cứu cũng như chưa hiểu rõ những lợi ích mà EBP sẽ mang lại trong quá trình chăm sóc người bệnh. Sự thiếu hụt nguồn thông tin, tài liệu, kiến thức dành cho điều dưỡng cập nhật và nâng cao chuyên

môn, cũng như sự ủng hộ của bệnh viện dành cho điều dưỡng trong việc thực hành dựa vào bằng chứng, góp phần ảnh hưởng đến thái độ lạc quan của điều dưỡng về EBP [11]. Tuy nhiên, xét riêng từng nội dung ở phần thái độ, điều dưỡng tự đánh giá cao về việc sử dụng bằng chứng khoa học để hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân ($3,9 \pm 0,6$) và niềm tin rằng EBP tăng quyền tự chủ của điều dưỡng ($3,85 \pm 0,55$). Điều này cho thấy điều dưỡng nhận thức được tầm quan trọng của EBP mang lại sự tự chủ và chất lượng của công việc của họ.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về thực hành dựa trên chứng cứ của điều dưỡng

Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận trình độ chuyên môn, và nhóm điều dưỡng đã tham gia khóa học về EBP có mối liên quan đến kiến thức và thái độ về EBP. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Phạm Thị Oanh (2018) và nghiên cứu của AbuRuz và cộng sự (2017) cho thấy trình độ chuyên môn có mối tương quan tỷ lệ thuận với kiến thức và thái độ về EBP [9,10]. Bên cạnh đó, điều dưỡng có trình độ sau đại học có kiến thức, thái độ về EBP cao hơn so với điều dưỡng có trình độ đại học trở xuống và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê $p < 0,05$. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của AbuRuz và cộng sự, trong nghiên cứu này cho thấy rằng các điều dưỡng có bằng thạc sĩ có thái độ tích cực hơn, kiến thức và kỹ năng cao hơn so với điều dưỡng đại học [10]. Thông thường, chương trình giảng dạy thạc sĩ chứa nhiều khóa học chuyên ngành về phương pháp nghiên cứu điều dưỡng hơn so với chương trình giảng dạy bằng cử nhân. Ở cấp độ thạc sĩ, sinh viên điều dưỡng áp dụng các bước nghiên cứu và tìm hiểu cách có thể thực hiện hiệu quả EBP. Nhiều bài tập trong chương trình thạc sĩ yêu cầu tìm kiếm vấn đề lâm sàng quan trọng, thực hiện đánh giá tài liệu tích hợp, đọc và giải thích kết quả nghiên cứu; phê bình các nghiên cứu trước đó, viết đề xuất nghiên cứu và xuất bản các bài báo khoa học. Các bài tập và yêu cầu như vậy hiện nay chưa được ứng dụng nhiều trong chương trình đại học. Đồng thời chúng thay đổi dựa trên thành tích của sinh viên.

Nghiên cứu của chúng tôi không tìm thấy mối liên quan giữa việc tham gia khóa học nghiên cứu khoa học và kiến thức EBP của điều dưỡng. Điều này có thể là do phần lớn các khóa học nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu hướng dẫn người học các kiến thức cơ bản về nghiên cứu như xác định câu hỏi nghiên cứu, phân tích số liệu, tìm tổng quan tài liệu, viết đề cương nghiên cứu và viết các bài báo khoa học... Ngoài ra, điểm trung bình thái độ EBP của điều dưỡng quản lý cao hơn so với điều dưỡng viên ($4,17 \pm 0,3$ và $3,75 \pm 0,48$ tương ứng), và có sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$). Ngược lại, nghiên cứu trước đó của Nguyễn Trọng Thu (2023) và Kaseka (2022), không phát hiện sự ảnh hưởng của chức vụ trong bệnh viện đối với EBP [5,8]. Khác biệt với kết quả của chúng tôi, có thể là do hầu hết điều dưỡng giữ chức vụ quản lý đều có trình độ đại học và sau đại học. Điều này có thể phản ánh sự tương quan giữa trình độ học vấn và nhận thức về EBP. Cần tiếp tục nghiên cứu để hiểu rõ hơn về yếu tố nào góp phần vào sự khác biệt này và cách để thúc đẩy thái độ tích cực đối với EBP trong cả hai nhóm điều dưỡng.

Ngược lại, nhóm tuổi, giới tính, và thâm niên công tác không liên quan đến kiến thức và thái độ EBP của điều dưỡng. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Phạm Thị Oanh (2018), và AbuRuz và cộng sự (2017) cho thấy tuổi tác, giới tính và số năm kinh nghiệm không có bất kỳ mối tương quan có ý nghĩa thống kê với kiến thức, thái độ, kỹ năng thực hành EBP của điều dưỡng [9,10].

Bên cạnh đó, kết quả của nghiên cứu cũng chỉ ra sự tương quan giữa thái độ và kiến thức của điều dưỡng đối với EBP ($r = 0,593$, $p < 0,001$). Điều này tương đồng với tác giả

Alqahtani (2022), nghiên cứu cũng được tìm thấy mối liên hệ giữa thái độ và kiến thức ($r = 0,357$, $p < 0,001$) [6]. Điều này thể hiện rằng sự tương tác giữa kiến thức và thái độ trong quá trình áp dụng EBP trong thực tiễn điều dưỡng. Một thái độ tích cực có thể thúc đẩy việc tìm kiếm và tiếp nhận kiến thức mới, trong khi kiến thức cũng có thể làm tăng thái độ tích cực và sự sẵn lòng áp dụng EBP trong công việc hàng ngày. Điều này làm nổi bật sự quan trọng của việc xem xét và ảnh hưởng đến cả hai yếu tố này khi phát triển các chương trình đào tạo và chính sách hỗ trợ EBP trong lĩnh vực điều dưỡng.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu ghi nhận, điều dưỡng có kiến thức và thái độ về EBP chưa cao. Nghiên cứu cũng cho thấy có mối liên quan giữa trình độ chuyên môn và tham gia khóa học EBP với kiến thức và thái độ của điều dưỡng về EBP. Hơn nữa, kiến thức của điều dưỡng có sự tương quan với thái độ đối với EBP. Qua đó, việc tạo cơ hội cho điều dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường khóa học EBP cho điều dưỡng và cung cấp hỗ trợ để cải thiện kiến thức về EBP. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích thái độ tích cực đối với EBP thông qua các hoạt động giáo dục và thực hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Spence J.D. The need for clinical judgement in the application of evidence-based medicine. *BMJ Evidence-Based Medicine*. 2020. 25(5), 172-177, doi:10.1136/bmjebm-2019-111300.
 2. Li S., Cao M., Zhu X. Evidence-based practice: Knowledge, attitudes, implementation, facilitators, and barriers among community nurses-systematic review. *Medicine (Baltimore)*. 2019. 98(39), e17209, doi:10.1097/md.00000000000017209.
 3. Ngo T.D., Hawks M., Ruzafa-Martinez M., Le T.K.C., Nguyen T.T.T., et al. Cross-cultural adaptation and psychometric validation of the Vietnamese version of the evidence-based practice competency questionnaire for registered nurses (EBP-COQ Prof©). *Nursing Practice Today*. 2023. 10(3), 261-272, <https://doi.org/10.18502/npt.v10i3.13435>.
 4. Nguyễn Thị Bích Trâm, Trần Thị Hoàng Oanh, Bùi Thị Diệu. Nhận thức của điều dưỡng về thực hành dựa vào bằng chứng. *Tạp chí Khoa học điều dưỡng*. 2020. 3(5), 148-157.
 5. Nguyễn Trọng Thu, Trần Hòa An, Trần Văn Khanh, Ngô Đức Hiệp. Kiến thức - kỹ năng, thái độ và ứng dụng thực hành dựa trên bằng chứng của điều dưỡng tại bệnh viện Lê Văn Thịnh. *Tạp Chí Y học Việt Nam*. 2023. 530(1B), 243-248.
 6. Alqahtani N., Oh K.M., Kitsantas P., Rodan M., Innab A., et al. Organizational factors associated with evidence-based practice knowledge, attitudes, and implementation among nurses in Saudi Arabia. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2022. 19(14), 8407, <https://doi.org/10.3390/ijerph19148407>.
 7. Chu Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Bích Nguyệt. Kiến thức thức về thực hành dựa vào bằng chứng của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023. 530(1), 294-297.
 8. Kaseka P.U., Mbakaya B.C. Knowledge, attitude and use of evidence based practice (EBP) among registered nurse-midwives practicing in central hospitals in Malawi: a cross-sectional survey. *BMC nursing*, 2022. 21(1), 1-13, <https://doi.org/10.1186/s12912-022-00916-z>.
 9. Phạm Thị Oanh, Lương Thị Hoa, Hoàng Trung Kiên. Kiến thức, thái độ và kỹ năng của điều dưỡng về thực hành dựa trên bằng chứng (EBP). *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*. 2018. 187(11), 157-162.
 10. AbuRuz M.E., et al. Knowledge, attitudes, and practice about evidence- based practice: A Jordanian study. *Health Science Journal*. 2017. 11, 1-8, doi: 10.21767/1791-809X.1000489.
 11. Nguyễn Thị Ngọc Minh. Nghiên cứu việc áp dụng thực hành Điều dưỡng dựa vào bằng chứng tại bệnh viện C Đà Nẵng. *Tạp chí Y Học Thực Hành*. 2016. (1005-2016), 221-226
-